

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ quỹ gen cấp Quốc gia
xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;

Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BKHHCN ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện từ năm 2015;

Theo đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng 02 (hai) nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia “*Khai thác và phát triển nguồn gen gà Kiến và gà Lạc Thủy*” và “*Khai*

thác và phát triển nguồn gen trâu Bảo Yên” để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2015 (chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ xét duyệt thuyết minh nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ KHTH.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh

www.LuatVietnam.vn



**DANH MỤC 02 (HAI) NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA ĐẶT HÀNG ĐỂ XÉT GIAO TRỰC TIẾP
THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số 2590 /QĐ-BKH-CN ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| STT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|---|---|--|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1 | Khai thác và phát triển nguồn gen gà Kiến và gà Lạc Thủy | Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn gen gà Kiến và gà Lạc Thủy | <p>1. Báo cáo đặc điểm ngoại hình, khả năng sản xuất và phân tích ADN (đánh giá sai khác di truyền) gà Kiến và gà Lạc Thủy.</p> <p>2. Tiêu chuẩn đàn hạt nhân, sản xuất và thương phẩm gà Kiến và gà Lạc Thủy.</p> <p>3. Quy trình tuyển chọn đàn hạt nhân gà Kiến và gà Lạc Thủy.</p> <p>4. Quy trình chăn nuôi đàn sinh sản và đàn thương phẩm gà Kiến và gà Lạc Thủy.</p> <p>5. Đàn hạt nhân</p> <p>* Gà Kiến: Quy mô 200 mái sinh sản có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của gà Kiến;</p> <p>- Khối lượng lúc 20 tuần tuổi: gà mái đạt 1200-1300g/con, gà trống đạt 1500-1600g/con;</p> <p>- Năng suất trứng/mái/năm ≥ 60 quả, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 85\%$, tỷ lệ nở/trứng có phôi $\geq 75\%$;</p> <p>* Gà Lạc Thủy: Quy mô 250 mái sinh sản có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của gà Lạc Thủy;</p> <p>- Khối lượng lúc 20 tuần tuổi: gà mái đạt 1450-1550g/con, gà trống đạt 1900-2000g/con;</p> <p>- Năng suất trứng/mái/năm ≥ 90 quả, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 88\%$, tỷ lệ nở/trứng có phôi $\geq 78\%$.</p> <p>6. Đàn sản xuất:</p> <p>* Gà Kiến: Quy mô 300 mái sinh sản có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của gà Kiến;</p> | Giao trực tiếp: Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi – Viện Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | |

| | | | | | |
|---|--|--|--|---|--|
| | | | <p>- Khối lượng lúc 20 tuần tuổi: gà mái đạt 1150-1250g/con, gà trống đạt 1450-1550g/con;</p> <p>- Năng suất trứng/mái/năm ≥ 50 quả, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 88\%$, tỷ lệ nở/trứng có phôi $\geq 78\%$.</p> <p>* Gà Lạc Thủy: Quy mô 400 mái sinh sản có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của gà Lạc Thủy;</p> <p>- Khối lượng lúc 20 tuần tuổi: gà mái đạt 1400-1500g/con, gà trống đạt 1800-1900g/con;</p> <p>- Năng suất trứng/mái/năm ≥ 85 quả, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$, tỷ lệ nở/trứng có phôi $\geq 80\%$.</p> <p>7. Đàn thương phẩm</p> <p>* Gà Kiến: 02 mô hình, quy mô 500 con/mô hình;</p> <p>* Gà Lạc Thủy: 02 mô hình, quy mô 600 con/mô hình.</p> | | |
| 2 | Khai thác và phát triển nguồn gen trâu Bảo Yên | Xây dựng được đàn trâu hạt nhân, năng cao tầm vóc và khả năng sinh sản của đàn nhân giống và thương phẩm | <p>1. Báo cáo đặc điểm ngoại hình, khả năng sản xuất và phân tích ADN (đánh giá sai khác di truyền) nguồn gen trâu Bảo Yên.</p> <p>2. Tiêu chuẩn đàn hạt nhân và đàn nhân giống.</p> <p>3. Quy trình tuyển chọn đàn hạt nhân.</p> <p>4. Quy trình chăn nuôi đàn hạt nhân, đàn nhân giống và đàn thương phẩm.</p> <p>5. Đàn hạt nhân: Quy mô 60 cái và 3 đực có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của trâu Bảo Yên;</p> <p>- Các chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <p>+ Khối lượng lúc 24 tháng tuổi: trâu đực $\geq 250\text{kg}$, trâu cái $\geq 230\text{kg}$</p> <p>+ Khối lượng trưởng thành: trâu đực $\geq 650\text{kg}$, trâu cái $\geq 450\text{kg}$</p> <p>+ Tuổi đẻ lần đầu ≤ 44 tháng tuổi, khoảng cách lứa đẻ ≤ 18 tháng</p> <p>6. Đàn nhân giống: Quy mô ≥ 80 cái và 4 đực có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của trâu Bảo Yên;</p> <p>- Các chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <p>+ Khối lượng lúc 24 tháng tuổi: trâu đực $\geq 230\text{kg}$, trâu cái $\geq 210\text{kg}$</p> <p>+ Tuổi đẻ lứa đầu ≤ 45 tháng, khoảng cách lứa đẻ ≤ 20 tháng.</p> <p>7. Đàn trâu thịt thương phẩm:</p> <p>02 mô hình liên hệ chăn nuôi trâu thịt, quy mô từ ≥ 100 con/mô hình, tăng khối lượng trung bình ≥ 12 kg/tháng.</p> | Giao trực tiếp: Viện Chăn nuôi – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |